TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 411/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận G, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 270/2024/HNST ngày 25 tháng 04 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Bùi Thị Bích H, sinh năm 1986;

2. Ông Nguyễn Trọng A, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Số B, Đường số G, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H được xác lập vào năm 2014 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 01/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ chí Minh ngày 03/11/2014), có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H đang cư trú tại Quận G, ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/11/2014 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 01/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ chí Minh ngày 03/11/2014).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không cải thiện được, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là sự tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H có hai con chung là trẻ Nguyễn Minh Đ (Giới tính nam), sinh ngày 02 tháng 12 năm 2014 và trẻ Nguyễn Minh P (Giới tính nam), sinh ngày 15 tháng 05 năm 2019. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Trọng A nuôi bé Nguyễn Minh Đ, bà Bùi Thị Bích H nuôi bé Nguyễn Minh P, cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H xác nhận không có tài sản chung.

[5] Về quan hệ nợ chung: Ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H xác nhận không có nợ chung, do đó Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 130, quyển số 01/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ chí Minh ngày 03/11/2014 không còn hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H có hai con chung là trẻ Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2014 và trẻ Nguyễn Minh P, sinh ngày 15 tháng 05 năm 2019. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Trọng A nuôi bé Nguyễn Minh Đ, bà Bùi Thị Bích H nuôi bé Nguyễn Minh P, cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Trọng A và bà Bùi Thị Bích H xác nhận không có nợ chung, do đó Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/23P số 0019163 ngày 24 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường Tân Kiểng, Quận 7;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Tk Định).

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Thuật